

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES

Số/No.: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2022
Hanoi, April 26th, 2022

NGHỊ QUYẾT

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT 2022
RESOLUTION OF 2022 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF THIEN
VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THIÊN VIỆT
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK
COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
The Securities Law No. 54/2019/QH14 dated 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp, số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt;
The Charter of Thien Viet Securities Joint Stock Company;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt số 2604/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2022;
Meeting minutes of the AGM of Thien Viet Securities Joint Stock Company No 2604/2022/BB-ĐHĐCĐ dated April 26th, 2022

QUYẾT NGHỊ

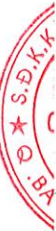
RESOLVED THAT

Điều/Article 1. Thông qua Báo cáo Ban điều hành/ *Approval of 2021 Executive Board Report.*

Điều/Article 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị/ *Approval of 2021 Board of Directors Report.*

Điều/Article 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát/ *Approval of 2021 Supervisory Board Report.*

Điều/Article 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán/ *Approval of Audited 2021 Financial Statements.*



DLF

Điều/Article 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021/ Approval of 2021 Profit Distribution Plan.

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Items	Năm 2021 (VND)
1	Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối/ <i>Undistributed realized profit</i>	520.976.652.353
2	Trích lập quỹ/ <i>Appropriation to equity reserves:</i> - Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST)/ <i>Bonus and welfare fund (5% of profit after tax)</i>	25.846.444.919
3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Stock dividend (33,8%)</i>	369.012.121.920
4	Tổng lợi nhuận giữ lại (4)=(1)-(2)-(3)/ <i>Retained profit (4)=(1)-(2)-(3)</i>	126.118.085.514

Điều/Article 6. Thông qua kế hoạch kinh doanh 2022 / Approval of Business Plan in 2022.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022/ *Business Plan in 2022:*

Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 269 (hai trăm sáu mươi chín) tỷ đồng / *Profit after tax of VND 269bn (two hundred and sixty nine billion Vietnam Dong).*

2. Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022/ *Advanced Payment of 2022 dividend:*

- Trên cơ sở kế hoạch lợi nhuận năm 2022 như trên và căn cứ vào tình hình và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu với tổng tỷ lệ không quá 10%/vốn điều lệ.

On the basis of 2022 business plan mentioned above and on the actual business results of the Company, The AGM authorizes the BoD to pay a cash dividend and/or stock dividend in 2022 that does not exceed 10% of charter capital.

- Trường hợp tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành, việc đăng ký lưu ký, niêm yết số cổ phiếu phát hành thành công và vấn đề khác liên quan cho việc phát hành theo quy định của Pháp luật.

In the case of a stock dividend, AGM authorizes the BoD to decide the issuance plan, the registration of depository and listing for all new shares to be issued successfully and other matters related to the share issuance in accordance with the Law

- Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình kết quả kinh doanh thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện.

Time of execution: the AGM authorizes the BoD to select the appropriate time to execute based on the actual business results.

Điều/Article 7. Thông qua tổ chức kiểm toán năm 2022/ Approval of Audit Firm for fiscal year 2022.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính bán niên (và các báo cáo khác nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho TVS theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2022:/ *AGM approved to authorize the BoD to select one of the Big 4 independent audit firms which were approved to audit issuing organizations, listed and securities trading companies by the State Securities Commission*

Signature

("SSC"), to audit TVS' FY 2022 financial statements and reviewed semi-annual financial statements (and other reports in request of authorities) in accordance with the Law's regulations:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam/ *Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.*
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam/ *KPMG Vietnam Co., Ltd.*
3. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam / *Price Waterhouse Coopers Vietnam Co, Ltd.*
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam / *Deloitte Vietnam Co., Ltd.*

Điều/Article 8. Thông qua thù lao năm 2022 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát/ *Approval of 2022 remuneration and operating funds for the Board of Directors and Supervisory Board.*

1. Quỹ hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022: không quá 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng.
2022 remuneration and operation funds for the BoD: Not to exceed 2,500,000,000 (Two billion five hundred million Vietnam Dong).
2. Quỹ hoạt động và thù lao của Ban Kiểm Soát năm 2022: không quá 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.
2022 remuneration and operating funds for the Supervisory Board: Not to exceed 500,000,000 (Five hundred million Vietnam Dong).

Điều/Article 9. Thông qua giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông / *Approval of Transactions under authority of the AGM*

1. Hoạt động vay vốn và đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ/ *Investment and borrowing activities under authority of the AGM:*

Hạn mức vay/ <i>Loan limit</i>	Tối đa 5 lần vốn chủ sở hữu được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <i>Up to 5 times the owners' equity stated in the most recent Financial Statements of the Company.</i>
Mục đích vay/ <i>Loan purpose</i>	- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty./ <i>Supplement capital for the Company's business activities.</i> - Phát hành bảo lãnh đảm bảo cho khoản vay phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty./ <i>Receiving banks' guarantee for the Company's loans for business activities.</i>
Thời hạn duy trì hạn mức vay/ <i>Limit term</i>	2 năm <i>2 years</i>
Thời hạn vay/ <i>Loan term</i>	Tối đa 18 tháng/khoản vay <i>Up to 18 months/disbursement</i>
Thời hạn phát hành bảo lãnh vay vốn / <i>Loan Guarantee issuance term</i>	Tối đa 12 tháng/khoản phát hành bảo lãnh <i>Up to 12 months/a guarantee</i>
Đối tác cho vay/ <i>Lending partners</i>	Vay từ các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài; tổ chức, cá nhân khác được HĐQT chấp thuận. <i>Borrow from domestic and foreign credit institutions; other organizations and individuals approved by the BoD.</i>

Lãi suất vay/ <i>interest rate</i>	<i>Loan</i>	Tối đa bằng lãi suất trung bình tiền gửi kỳ hạn 12 tháng do ngân hàng BIDV, Vietcombank, Vietinbank công bố tại từng thời điểm + Biên độ tối đa 4%/năm <i>Maximum interest rate equals the average of the 12-month term deposit interest rate announced by BIDV, Vietcombank, Vietinbank from time to time + Maximum margin of 4%/year</i>
Tài sản đảm bảo tiền vay/ <i>collateral</i>	<i>Loan collateral</i>	Tín chấp và/hoặc các tài sản của TVS và/hoặc tài sản của bên thứ ba được đối tác cho vay chấp thuận <i>Unsecured and/or TVS's assets and/or other counterparties' assets acceptable to the lending partners and in accordance with the Law.</i>
Triển khai/ <i>Deployment</i>		Giao HĐQT quyết định, chấp thuận và thực hiện các thủ tục cần thiết về việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc huy động vốn từ các nguồn khác bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần hoặc không chuyển đổi để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty, mà không cần phải thông báo đến hoặc nhận chấp thuận từ Đại hội đồng cổ đông./ <i>Delegate the BoD for deciding, approving and implementing loans from credit institutions, foreign bank branches or raising funds from other sources including but not limited to the issuance of corporate bonds (convertible or non-convertible) in order to supplement capital for the Company's business activities, without any notification to or approval from AGM.</i> • Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT được quyền ủy quyền cho bên thứ ba tiến hành các thủ tục để thực hiện việc vay vốn này./ <i>Within the jurisdiction, the BoD is entitled to authorize a third party to conduct these procedures.</i>

2. Chấp thuận, quyết định và thực hiện các quyết định đầu tư chứng khoán, tài sản tài chính bao gồm nhưng không hạn chế bởi hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, hối phiếu có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, mà không cần phải thông báo đến hoặc nhận chấp thuận từ Đại hội đồng cổ đông, với các thông tin cụ thể như sau: *Investment stocks and/ or financial assets including but not limited to contracts of deposit, certificates of deposit, promissory notes, bills of exchange with a value of / or more than 35% of total asset value recorded in the company's latest financial statements without any notification to or approval from AGM as follows:*
- Tổ chức phát hành: các ngân hàng thuộc sở hữu hoặc có vốn cổ phần nhà nước, các tổ chức khác được HĐQT chấp thuận;
Issuers: state owned joint stock commercial banks, other issuers approved by the BoD.
 - Lãi suất: Không thấp hơn lãi suất kỳ hạn tương ứng theo quy định của Ngân hàng.
Interest rate: Not lower than deposit rates with corresponding terms as regulated by the Bank.
 - Triển khai: Giao HĐQT quyết định danh sách các tổ chức phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết để đầu tư. Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT được quyền ủy quyền cho bên thứ ba tiến hành các thủ tục để thực hiện việc đầu tư này.
Deployment: Delegate to the BoD for deciding list of issuers and implementing investment. Within the jurisdiction, the BoD is entitled to authorize a third party to conduct these procedures.
3. Giao dịch với Bên liên quan/ *Transactions with the affiliated Party:*
- a) Thông tin Bên liên quan/ *Information of the affiliated Party:* Công ty cổ phần Finsight/ *Finsight JSC.*

11/01/2017

b) Thông tin về hợp đồng, giao dịch ký kết với Bên liên quan/ *Information on signing agreements, transactions with the affiliated Party: Hợp đồng, giao dịch mua bán chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi/ Agreements, transactions on buying/selling securities, certificates of deposit*

Với điều kiện các giao dịch trên đáp ứng điều kiện/ *To meet the following conditions:*

- (i) Các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *All contracts, transactions under the General Meeting of Shareholders' approval stipulated in Clause 1 Article 167 of Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 by the Government on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- (ii) Thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty/ *Within ordinary activities of business of the Company;*
- (iii) Được công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật/ *To disclose the information of transactions in compliance with the applicable laws.*

Điều/Article 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và cổ phiếu thưởng/ *Approval of 2021 stock dividend and bonus share issuance plan.*

1. Tên cổ phiếu/ <i>Name of share</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt <i>Thien Viet Securities JSC.</i>
2. Loại cổ phiếu/ <i>Type of share</i>	Cổ phần phổ thông <i>Ordinary share</i>
3. Mệnh giá cổ phiếu/ <i>Face value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu (<i>VND/ share</i>)
4. Đối tượng phát hành/ <i>Recipients</i>	Cổ đông hiện hữu/ <i>Existing shareholders</i>
5. Vốn điều lệ sau khi phát hành ESOP/ <i>Charter capital after issuing ESOP</i>	1.091.751.840.000 đồng (<i>VND</i>)
6. Số lượng cổ phiếu quỹ/ <i>Number of treasury shares</i>	0
7. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành/ <i>Number of outstanding shares before issuance</i>	109.175.184 cổ phiếu <i>109,175,184 shares</i>
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm/ <i>Number of expected issuing shares</i>	42.141.621 cổ phiếu <i>42,141,621 shares</i>
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)/ <i>Issuance ratio (Intended quantity of shares to be issued /number of shares outstanding)</i>	Tỷ lệ phát hành: 38,6% <i>Issuance ratio: 38.6%</i> Trong đó/ <i>In which:</i> a. Chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu/ <i>2021 stock dividends: 33,8% (100 cổ phiếu được nhận thêm 33,8 cổ phiếu/ 33.8 new shares for every 100 shares)</i>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

	<p>b. Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Bonus shares: 4,8% (100 cổ phiếu được nhận hưởng 4,8 cổ phiếu/ 4.8 new bonus shares for every 100 shares)</i></p>
10. Nguồn vốn/ <i>Sources of capital</i>	<p>a. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 33,8% / <i>Undistributed profit to be used for stock dividends issuance of 33.8%</i></p> <p>b. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ để phát hành tỷ lệ 4,8% / <i>Operational risk and financial reserve fund to be used for bonus share issuance of 4.8%</i></p>
11. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ/ <i>Execution of fractional shares</i>	<p>Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ/ <i>The number of stock dividend shares to be received by each shareholder shall be rounded down to the nearest integer number of shares, fractional shares (if any) will be omitted.</i></p> <p>Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 120 cổ phiếu, với tỷ lệ cổ tức 33,8%/tổng cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $120 \times 33,8/100 = 40,56$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 40 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh là 0,56 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><i>Ex: Shareholder A owns 120 shares. With a dividend ratio of 33.8%, the number of new shares he is entitled to receive is: $120 \times 33.8/100 = 40.56$ shares. Based on the above round down rule, Shareholder A will be entitled to 40 new shares. 0.56 shares will be omitted.</i></p> <p>Số cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ/ <i>The number of bonus shares to be received shall be rounded down to the nearest integer number of shares, fractional shares (if any) will be omitted.</i></p> <p>Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phiếu, với tỷ lệ phát hành 4,8%/tổng cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $100 \times 4,8/100 = 4,8$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 04 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh là 0,8 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><i>Ex: Shareholder A owns 100 shares. With an issuance ratio of 4.8%, the number of new shares he is entitled to receive is: $100 \times 4.8/100 = 4.8$ shares. Based on the above round down rule, Shareholder A will be entitled to 04 new shares. 0.8 shares will be omitted.</i></p>
12. Hạn chế chuyển nhượng/ <i>Transfer restrictions</i>	<p>Cổ phần mới phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng/ <i>The new shares will not be subjected to transfer restrictions.</i></p>
13. Thời gian dự kiến phát hành/ <i>Expected issuance period</i>	<p>Dự kiến phát hành trong năm 2022 sau khi công ty đã thực hiện phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước/ <i>Expected to be issued in 2022 after the company has issued ESOP shares and got the approval of the SSC.</i></p>

14. Vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ/ <i>Charter Capital and amendment</i>	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. / <i>Approving the charter capital increase and charter amendment based on the number of shares issued successfully.</i>
15. Lưu ký/ <i>Depository</i>	Thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)/ <i>Depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD)</i>
16. Niêm yết/ <i>Listing</i>	Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thành công/ <i>listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares</i>

Ủy quyền cho HĐQT quyết định vấn đề sau/ *Authorizing the BoD to make the following decisions:*

- Quyết định thời gian thực hiện/ *Execution period;*
- Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục đăng ký kinh doanh / *authorizing the BoD to process charter capital increase, amend Company's Charter accordingly and implement business registration procedure;*
- Thực hiện các công việc cần thiết để số lượng cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) / *To perform necessary tasks for depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares;*
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến phương án phát hành hoặc điều chỉnh thủ tục hồ sơ của phương án phát hành cho phù hợp với yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nếu có) và/hoặc cho mục đích tuân thủ pháp luật/ *Decide other matters related to issuance plan or amendment of procedures and application for the issuance plan in accordance with DPI, State Securities Commission's requirement (if any) and/or legal regulation;*
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên/ *The BoD may re-authorize the CEO to be in charge of one or some of the above mentioned tasks.*

Điều/Article 11. Thông qua phương án phát hành 2.500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 / *Approval of issuance plan of 2,500,000 ESOP in 2022.*

1. Tên cổ phiếu/ <i>Name of share</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt <i>Thien Viet Securities JSC. share</i>
2. Loại cổ phiếu/ <i>Type of share</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Ordinary share</i>
3. Mệnh giá cổ phiếu/ <i>Face value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
4. Tổng số cổ phiếu trước thời điểm phát hành/ <i>Number of outstanding shares before issuance</i>	107.075.184 cổ phiếu <i>107,075,184 shares</i>

5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành trước thời điểm phát hành / <i>Total number of outstanding shares before issuance</i>	107.075.184 cổ phiếu <i>107,075,184 shares</i>
6. Số lượng cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury shares</i>	0
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ <i>Intended quantity of shares to be issued</i>	2.500.000 cổ phiếu <i>2,500,000 shares</i>
8. Giá phát hành/ <i>Issued price</i>	17.000/cổ phiếu <i>VND 17,000 per share</i>
9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá/ <i>Total value of shares issued at par value</i>	25.000.000.000 đồng <i>VND 25,000,000,000</i>
10. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo giá phát hành/ <i>Total value of shares issued at issued price</i>	42.500.000.000 đồng <i>VND 42,500,000,000</i>
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)/ <i>Issuance ratio (Intended quantity of shares to be issued /number of shares outstanding)</i>	2,33% <i>2.33%</i>
12. Số đợt phát hành / <i>Number of Issuance tranches</i>	Hai (02) đợt phát hành, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)/ <i>Two (02) tranches of issuance, upon receipt of SSC's approval.</i>
13. Thời gian dự kiến phát hành/ <i>Timing of issuance</i>	Đợt 1: Phát hành 2.000.000 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 1,87%) dự kiến trong năm 2022/ <i>1st tranche: Expected to issue 2,000,000 shares (issuance ratio of 1.87%) in 2022.</i> Đợt 2: Phát hành 500.000 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 0,47%) trong 24 tháng kể từ ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành đợt 1 cho UBCKNN/ <i>2nd tranche: Issuing 500,000 shares (issuance ratio of 0.47%) within 24 months from the date of reporting the results of the 1st tranche to the State Securities Commission of Vietnam (SSC).</i>
14. Nguồn vốn/ <i>Sources of capital</i>	Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10.000 đồng/ cổ phiếu <i>Bonus and welfare fund: VND 10,000 per share</i> Người lao động: 7.000 đồng/ cổ phiếu <i>Employee: VND 7,000 per share</i>
15. Hạn chế chuyển nhượng mỗi đợt/ <i>Restriction period for each issuance</i>	Trong 03 năm/ <i>Within 03 years:</i> - Hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu được phát hành theo từng đợt trong 12 tháng kể ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN / <i>100% shares of each tranche will be subjected to transfer restriction within 12 months from the date of reporting the results to the SSC.</i> - Hạn chế chuyển nhượng 65% số cổ phiếu được phát hành theo từng đợt trong 24 tháng kể ngày thông báo báo cáo kết quả phát

	<p>hành cho UBCKNN/ <i>65% of shares of each tranche will be subjected to transfer restriction within 24 months from the date of reporting the results to the SSC.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế chuyển nhượng 30% số cổ phiếu được phát hành theo từng đợt trong 36 tháng kể ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN/ <i>30% of shares of each tranche will be subjected to transfer restriction within 36 months from the date of reporting the results to the SSC.</i> - Sau 36 tháng kể từ ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN thì không bị hạn chế chuyển nhượng/ <i>No restriction after 36 months from the date of reporting the results to the SSC.</i>
16. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến/ <i>Expected time for distribution</i>	<p>TVS thông báo ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, TVS sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.</p> <p><i>TVS will announce immediately after the SSC's approval. The time for share distribution is expected to be within 90 days from the effective date of the issuance registration certificate. In case it takes longer than the above provisions, TVS will ask the SSC to consider extending the distribution but not exceeding 30 days.</i></p>
17. Đối tượng chào bán/ <i>Eligible buyers</i>	<p>Thành viên Hội đồng đầu tư, nhân sự chủ chốt của TVS và công ty con của TVS.</p> <p><i>Members of Investment Committee, key personnel of TVS and its subsidiaries.</i></p>
18. Phương án sử dụng vốn/ <i>The plan of using capital</i>	<p>Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh./ <i>Expected proceeds from the issuance will be used to supplement capital for proprietary trading activities.</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành phù hợp với kết quả phát hành, nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất./ <i>The AGM authorizes the Board of Directors to adjust the plan of using capital from the issuance in accordance with the issuance results, the actual needs of capital use of the Company and to ensure the maximum benefits of shareholders and to report to the next General Meeting of Shareholders.</i></p>
19. Vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ/ <i>Charter Capital and Charter Amendment</i>	<p>Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. / <i>Approving the charter capital increase and charter amendment based on the number of shares issued successfully.</i></p>
20. Niêm yết và lưu ký/ <i>Listing and Depository</i>	<p>Thông qua việc cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) / <i>Approving the depository registration at Vietnam Securities</i></p>

ML

	<i>Depository (VSD) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares.</i>
--	---

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT/ *The AGM hereby authorizes the BoD:*

- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động để thực hiện phương án này/ *To issue detailed guidelines to this plan;*
- Sửa đổi bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và/ hoặc có quy định mới của pháp luật liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ *To amend and supplement appropriate guidelines on the issuance based on the actual situation of the Company and/or new regulations of law related to the issuance of shares for ESOP;*
- Phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài / *To decide criteria and the list of qualified employees for this plan, rules for determination of quantity of ESOP shares and the plan for assuring conformable foreign ownership ratio in case of issuance of shares to employees who are foreign investors;*
- Lựa chọn thời điểm phát hành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp/ *To decide timing of issuance;*
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan/ *To authorize the BoD to perform the procedures for increasing charter capital, amend Company's Charter and related business registration procedures;*
- Thực hiện các công việc cần thiết để số lượng cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) / *To perform necessary tasks for depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new successfully issued shares;*
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến phương án phát hành hoặc điều chỉnh thủ tục hồ sơ của phương án phát hành cho phù hợp với yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nếu có) và/hoặc cho mục đích tuân thủ pháp luật/ *To decide other matters related to the issuance plan or Amendment of procedures and application for the issuance plan in accordance with DPI, State Securities Commission's requirement (if any) and/or legal regulation;*
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên/ *The BoD may re-authorize the CEO to be in charge of one or some of the above mentioned tasks.*

Điều/Article 12. Thông qua phương án phát hành đợt hai 100.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/ Approval of the issuance plan for 2nd tranche of 100,000 ESOP shares approved by the GSM Resolution No. 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

1. Tên cổ phiếu/ <i>Name of share</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt <i>Thien Viet Securities JSC. share</i>
2. Loại cổ phiếu/ <i>Type of share</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Ordinary share</i>
3. Mệnh giá cổ phiếu/ <i>Face value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>

4. Tổng số cổ phiếu trước thời điểm phát hành/ <i>Number of outstanding shares before issuance</i>	107.075.184 cổ phiếu <i>107,075,184 shares</i>
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành trước thời điểm phát hành / <i>Total number of outstanding shares before issuance</i>	107.075.184 cổ phiếu <i>107,075,184 shares</i>
6. Số lượng cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury shares</i>	0
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ <i>Intended quantity of shares to be issued</i>	100.000 cổ phiếu <i>100,000 shares</i>
8. Giá phát hành/ <i>Issued price</i>	10.000/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá/ <i>Total value of shares issued at par value</i>	1.000.000.000 đồng <i>VND 1,000,000,000</i>
10. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo giá phát hành/ <i>Total value of shares issued at issued price</i>	1.000.000.000 đồng <i>VND 1,000,000,000</i>
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)/ <i>Issuance ratio (Intended quantity of shares to be issued /number of shares outstanding)</i>	0,09% <i>0.09%</i>
12. Số đợt phát hành và thời gian dự kiến phát hành/ <i>Issuance and Timing</i>	Một (01) đợt vào năm 2022, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ <i>One (01) issuance tranche, upon receipt of SSC's approval.</i>
13. Nguồn vốn/ <i>Sources of capital</i>	Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10.000 đồng/ cổ phiếu <i>Bonus and welfare fund: VND 10,000 per share</i>
14. Hạn chế chuyển nhượng/ <i>Transfer restriction period</i>	Trong 02 năm/ <i>Within 02 years:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu được phát hành đến thời điểm 31/12/2022/ <i>100% of issued shares will be subjected to transfer restriction until December 31, 2022</i> - Hạn chế chuyển nhượng 50% số cổ phiếu được phát hành đến thời điểm 31/12/2023/ <i>50% of issued shares will be subjected to transfer restriction until December 31, 2023</i> - Sau ngày 31/12/2023, không còn hạn chế chuyển nhượng./ <i>No restriction after December 31, 2023.</i>
15. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến/ <i>Expected time for distribution</i>	TVS thông báo ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, TVS sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

	<i>TVS will announce immediately after the SSC's approval. The time for share distribution is expected to be within 90 days from the effective date of the issuance registration certificate. In case it takes longer than the above provisions, TVS will ask the SSC to consider extending the distribution period but not exceeding 30 days.</i>
16. Đối tượng chào bán/ <i>Eligible buyers</i>	Thành viên Hội đồng đầu tư, nhân sự chủ chốt của TVS và công ty con của TVS. <i>Members of Investment Committee, key personnel of TVS and its subsidiaries.</i>
17. Phương án sử dụng vốn/ <i>The plan of using capital</i>	Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh./ <i>Expected proceeds from the issuance will be used to supplement capital for proprietary trading activities.</i> Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành phù hợp với kết quả phát hành, nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất./ <i>The AGM authorizes the Board of Directors to adjust the plan of using capital from the issuance in accordance with the issuance results, the actual needs of capital use of the Company and to ensure the maximum benefits of shareholders and to report to the nearest General Meeting of Shareholders.</i>
18. Vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ <i>Charter Capital and Charter Amendment</i>	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. / <i>Approving the charter capital increase and charter amendment based on the number of shares issued successfully.</i>
19. Niêm yết và lưu ký/ <i>Listing and Depository</i>	Thông qua việc cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) / <i>Approving the depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares.</i>

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT/ *The AGM hereby authorizes the BoD:*

- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động để thực hiện phương án này/ *To issue detailed guidelines for this plan;*
- Sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và/ hoặc có quy định mới của pháp luật liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ *To amend and supplement appropriate guidelines on the issuance based on the actual situation of the Company and/or new regulations of law related to the issuance of ESOP shares;*
- Phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài / *To decide criteria and the list of qualified employees for this plan, rules for determination of quantity of ESOP shares and the plan for assuring conformable foreign ownership ratio in case of issuance of shares to employees who are foreign investors;*

- Lựa chọn thời điểm phát hành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp/
To decide on timing of issuance;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan/
To authorize the BoD to perform the procedures for increasing charter capital, amend Company's Charter and related business registration procedures;
- Thực hiện các công việc cần thiết để số lượng cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) / *To perform necessary tasks for depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new successfully issued shares;*
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến phương án phát hành hoặc điều chỉnh thủ tục hồ sơ của phương án phát hành cho phù hợp với yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nếu có) và/hoặc cho mục đích tuân thủ pháp luật/ *To decide other matters related to the issuance plan or Amendment of procedures and application for the issuance plan in accordance with DPI, State Securities Commission's requirement (if any) and/or legal regulation;*
- Tuỳ từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên/ *The BoD may re-authorize the CEO to be in charge of one or some of the above mentioned tasks.*

Điều/Article 13. Thông qua Tờ trình điều chỉnh Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty / *Approval of amendment of Charter, Regulation on operation of the board of directors and the Internal regulations on corporate governance.*

Ủy quyền cho HĐQT tiến hành sửa đổi, bổ sung các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của TVS/ *to authorize the BoD to amend and supplement articles approved by AGM into the current version of the Charter, Regulation on operations of the board of directors and the Internal regulations on corporate governance of TVS;*

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của TVS ký ban hành Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được sửa đổi, bổ sung./ *to authorize the legal representative to sign the amended Charter, Regulation on operations of the board of directors and the Internal regulations on corporate governance of TVS.*

Điều/Article 14. Thông qua bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị sẽ bao gồm chín (09) thành viên/ *Approval on newly elected BoD member and the Board of Directors will consists of nine (09) members.*

STT/ No.	Họ và tên/ Full name	Ghi chú/ Note
1	Ông/ Mr. Phạm Hồng Hải	Thành viên mới/ New member

Điều/Article 15. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này / *This resolution takes effect from the signing date. All shareholders, BoD members, Executives and related departments of the Company are responsible to execute this Resolution.*

T/M Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
On behalf of the Board of Directors

Chairman



NGUYỄN TRUNG HÀ



Handwritten signature